

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đức Như

2. Ông Nguyễn Bảo Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Len Văn Q - sinh ngày: 27/3/1990, tại xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Len Văn Đ, sinh năm: 1957; con bà: Len Thị L, sinh năm: 1958; có vợ là: Lương Thị T, sinh năm: 1994; có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt để tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến ngày 31/10/2024; sau đó, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T1 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (chị Lê Thị T2): Anh Lê Văn T3 - sinh năm: 1973 (là anh trai của bị hại); nơi cư trú: Thôn P, xã P (nay là xã T), huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH X; địa chỉ: Lô A Khu đô thị B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Đình H - sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh Đ1 - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số nhà C, đường Q, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Len Văn Q, sinh năm 1990, trú tại bản Lép, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (có Giấy phép lái xe ô tô hạng C), là lái xe theo hợp đồng của Công ty TNHH X, có trụ sở tại khu đô thị B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28/07/2024, Q được phân công thực hiện nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải BKS: 36H - 009.10 đi từ thành phố T đến huyện H để chở đất. Khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến gần khu vực Km 302+900 QL1A (khu vực đông dân cư), thuộc địa phận thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải (giáp với làn đường dành cho xe thô sơ) theo chiều Thanh Hóa đi thành phố Hà Nội. Lúc này, ở làn đường cơ giới bên trái (giáp với dải phân cách cứng giữa đường) có 01 (một) xe ô tô đầu kéo (container) đang di chuyển song song cùng chiều. Khi đến gần biển cảnh báo “ĐI CHẬM” và “Giao nhau với đường không ưu tiên” thì Quảng quan sát thấy chị Lê Thị T2 (sinh năm 1979, trú tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) đang điều khiển xe máy BKS 36AA - 557.07 di chuyển phía trước cùng chiều (cách khoảng 10m) với tốc độ chậm. Do nhận định khoảng cách hai bên còn đủ nên Q không giảm tốc độ, không báo hiệu mà đánh lái về phía bên trái để tiếp tục di chuyển vượt xe máy. Khi phần đầu xe ô tô vượt qua xe máy, Quảng quan sát thấy khoảng cách giữa xe của mình và xe đầu kéo bên trái quá gần nên đánh lái sang phải để tránh. Lúc này, mặt ngoài cạnh lazăng hàng lớp thứ hai bên phải của xe ô tô BKS: 36H - 009.10 do Q điều khiển va chạm với mặt ngoài tay nắm bên trái của xe máy 36AA - 557.07 làm chị T2 và xe máy đổ ngã xuống đường, sau đó bị bánh xe ô tô cán đè qua cơ thể. Hậu quả chị Lê Thị T2 tử vong tại chỗ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả thu được như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường xảy ra tại nạn thuộc Km 302+900 QL1A địa phận tiểu khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có 3 làn đường gồm: Làn đường dành cho xe cơ giới giáp dải phân cách cứng rộng 3,6m (làn số 1), làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa rộng 3,7m (làn số 2), làn đường dành cho xe thô sơ rộng 1m. Vị trí xảy ra tai nạn giao thông nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là khu vực đông dân cư, phía Đông tiếp giáp với khu dân cư, phía Tây là hướng đi TL508B, phía Bắc là hướng đi thành phố Hà Nội, phía Nam là hướng đi thành phố T. Cách hiện trường về phía Nam 24,5 mét, 30,4 mét, 35,8 mét lần lượt là các biển cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” ký hiệu W.207d, “ĐI CHẬM” ký hiệu W.245a và “Bắt đầu khu đông dân cư” ký hiệu R.420.

Lấy tâm vạch kẻ phân chia làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ của QL1A hướng thành phố T đi thành phố Hà Nội làm mép chuẩn.

Lấy biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” trên lề đường bên phải hướng thành phố T đi thành phố Hà Nội làm điểm mốc.

Các dấu vết được đánh dấu thứ tự từ 01 - 07 thể hiện đầy đủ trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường như sau:

1. Dấu vết cà trượt trên bề mặt đường nhựa của làn đường số 2, vết có kích thước 4,12m x 0,01m. Vết có chiều từ N - B, khoảng cách từ điểm đầu của vết cà trượt đến mép chuẩn là 0,42 mét, cách điểm mốc là 24,5 mét. Điểm cuối vết cà trượt nằm dưới tâm trục bánh trước của xe máy BKS: 36AA-557.07. Khoảng cách từ điểm đầu vết số 1 đến điểm đầu vết số 2 là 2,4 mét.

2. Vết tì trượt lớp trên bề mặt đường nhựa của làn đường dành cho xe thô sơ, vết có kích thước 0,97m x 0,2m. Vết có chiều từ N - B, khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép chuẩn là 0,4 mét, khoảng cách từ điểm cuối vết đến mép chuẩn là 0,7m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cà trượt số 2 đến tâm trục bánh sau của xe máy BKS: 36AA-557.07 là 1,14m.

3. Vị trí xe máy BKS: 36AA-557.07 nằm đổ nghiêng sang trái trên làn đường xe thô sơ, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Đông Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía trước vào mép chuẩn là 0,64m, đến điểm mốc là 1,1m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến mép chuẩn là 0,34m. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía trước đến tâm trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô BKS: 36H - 009.10 là 5,6m.

4. Vị trí nạn nhân Lê Thị T2 trong tư thế nằm ngửa, hai tay và hai chân dang rộng hai bên, đầu hướng Đông Bắc, hai chân hướng T. Khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến mép chuẩn là 0,69m, khoảng cách gần nhất của bàn chân bên trái đến mép chuẩn là 0,64m. Khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến điểm đầu vết phanh số 05 là 3,05m.

5. Vết phanh bên phải của xe ô tô BKS: 36H-009.10 (vết phanh số 01), vết có kích thước 3,8m x 0,5m. Vết có chiều hướng Nam - B, khoảng cách từ điểm gần nhất đầu vết vào mép chuẩn là 0,96m, điểm cuối của vết nằm dưới lớp phải hàng lớp thứ 3 của xe ô tô BKS: 36H-009.10. Điểm đầu vết phanh số 01 đến điểm đầu vết phanh số 02 (dấu vết số 6) là 1,22m.

6. Vết phanh bên trái của xe ô tô BKS: 36H-009.10 (vết phanh số 02), vết có kích thước 1,15m x 0,5m. Vết có chiều hướng Nam - B, khoảng cách từ điểm gần nhất đầu vết đến mép chuẩn là 2,86m, điểm cuối của vết nằm dưới lớp sau cùng bên trái của xe ô tô BKS: 36H-009.10.

7. Xe ô tô BKS: 36H-009.10 đang dừng trên làn đường số 2, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải đến mép chuẩn là 1,38m, khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải đến mép chuẩn là 1,07m.

* Kết luận giám định về dấu vết cơ học:

Tại bản Kết luận giám định số 3016/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô BKS: 36H - 009.10 với xe máy BKS: 36AA - 557.07:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt ngoài cạnh lazăng hàng lớp thứ hai bên phải tương ứng cuối hàng chữ “APLUS” xe ô tô BKS: 36H - 009.10 với mặt ngoài tay nắm bên trái xe máy BKS: 36AA - 557.07.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 36H - 009.10 ở phía bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe máy BKS: 36AA - 557.07.

- Vị trí va chạm đầu tiên nằm trước đầu vết cả trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên làn đường phía ngoài dành cho xe cơ giới của chiều đường theo hướng từ tỉnh Thanh Hoá đi thành phố Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Ngoài va chạm với xe ô tô BKS: 36H - 009.10, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe máy BKS: 36AA - 557.07 với người hay phương tiện khác.

3. Ngoài va chạm với xe máy BKS: 36AA - 557.07, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 36H - 009.10 với phương tiện khác.

Các vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt trước ngoài phần sau chấn bunn hàng lớp thứ hai bên phải, mặt và má ngoài lớp ngoài hàng lớp thứ ba bên phải (tương ứng hàng chữ “APLUS”), mặt và má ngoài lớp ngoài hàng lớp sau cùng bên phải (tương ứng hàng chữ số “TD681”) xe ô tô BKS: 36H - 009.10 phù hợp do va chạm với quần áo nạn nhân Lê Thị T2 mặc khi xảy ra vụ tai nạn giao thông.

* Dữ liệu điện tử:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 02 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh do Công an huyện H quản lý và camera của gia đình chị Tạ Thị M, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định số 2960/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Trích xuất một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định (thể hiện trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định).

* Kết quả giám định nồng độ cồn, ma túy:

- Tại các bản Kết luận giám định số 5779/KL-KTHS và 5764/KL-KTHS cùng ngày 06/8/2024 của V - Bộ C kết luận: Trong mẫu máu thu của chị Lê Thị T2 và Len Văn Q gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

- Tại các bản Kết luận giám định số 5785/KL-KTHS và 5787/KL-KTHS cùng ngày 13/8/2024 của V - Bộ C kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu thu của Lê Thị T2 và Len Văn Q.

* Kết quả giám định nguyên nhân chết:

Tại bản Kết luận giám định tử thi nạn nhân Lê Thị T2 số 2874/KLGĐTT-PC09 ngày 02/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Các vết xây xước da, rách da, cơ, bầm tụ máu tại vùng: Cổ, bụng, hông, vai, lưng, hông, chân trái.

+ Gãy thân xương ức.

+ Gãy xương đòn hai bên.

+ Gãy toàn bộ xương sườn hai bên.

+ Gãy cổ xương đùi phải.

+ Gãy 1/3 trên xương đùi trái.

+ Dập, rách, tụ ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng bụng trái, hông trái, lưng.

+ Gãy cột sống tương ứng với đốt sống thắt lưng 3,4,5.

+ Vỡ khung chậu.

+ Tiểu tràng tụ máu và thoát ra ngoài.

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X và bị cáo Len Văn Q đã chủ động gặp gỡ, thăm hỏi, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại - chị Lê Thị T2 với tổng số tiền 275.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH X hỗ trợ tiền mai táng phí là 15.000.000 đồng, bị cáo Len Văn Q bồi thường số tiền 260.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T3 (anh trai chị T2) đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô BKS 36H - 009.10 và xe máy BKS 36AA - 557.07 không bị hư hỏng, thiệt hại nên các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

* Xử lý vật chứng:

Sau khi tạm giữ phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36H - 009.10 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan

cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X là anh Đặng Đình H; trả lại xe gắn máy BKS: 36AA - 557.07 của chị Lê Thị T2 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T3.

Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Len Văn Q được lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKSHT ngày 13/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Len Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Lê Văn T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Len Văn Q giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Len Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Len Văn Q từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại Giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Len Văn Q cho bị cáo.
- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Len Văn Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 28/7/2024, Len Văn Q (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 36H - 009.10 di chuyển trên QL1A trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải (giáp với làn đường dành cho xe thô sơ) theo chiều Thanh Hóa đi thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực K+900 QL1A, thuộc địa phận tiểu khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là khu vực đông dân cư, có biển cảnh báo “ĐI CHẬM” và “Giao nhau với đường không ưu tiên”), do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe máy BKS 36AA - 557.07 do chị Lê Thị T2 điều khiển, đang di chuyển phía trước cùng chiều, làm chị T2 và xe máy đổ ngã xuống đường, sau đó bị bánh xe ô tô cán đè qua cơ thể. Hậu quả: Chị Lê Thị T2 tử vong tại chỗ.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra là do lỗi hoàn toàn của bị cáo Len Văn Q. Quá trình điều khiển xe ô tô tải BKS 36H - 009.10, bị cáo đã vi phạm quy tắc về việc vượt xe khi tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1, khoản 2, điểm a, d khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn và gây ra hậu quả làm chết 01 người.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ

luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi vô ý, có tính chất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Len Văn Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Lê Văn T3 đã trực tiếp nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại đúng như thỏa thuận là 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô BKS 36H - 009.10 và xe máy BKS 36AA - 557.07 không bị hư hỏng, thiệt hại, các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô BKS 36H - 009.10 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan, xe gắn máy BKS: 36AA - 557.07, sau khi tạm giữ phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36H - 009.10 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X là anh Đặng Đình H; trả lại xe gắn máy BKS: 36AA - 557.07 của chị Lê Thị T2 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T3. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 300196009851 mang tên Len Văn Q, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án, vì Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Len Văn Q.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Len Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt: Bị cáo Len Văn Q 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2025).

Giao bị cáo Len Văn Q cho UBND xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Len Văn Q 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số C, mang tên Len Văn Q.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Len Văn Q.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQĐT Công an huyện Hà Trung;
- CQTHAHS Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Cao Cường